

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 4 tuần

Từ ngày 21/10 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	2	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: thổi nơ - Tay: 1 tay đưa về phía trước 1 tay đưa về phía sau. Tay đưa sang ngang hạ xuống. - Lưng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* HĐ chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ - Tay: 1 tay đưa về phía trước 1 tay đưa về phía sau. - Lưng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên - Trò chơi: Gieo hạt, chi chi chành chành	
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động: Bước lên xuống bậc cao 10 - 15cm.	- Bước lên xuống bậc cao 10 - 15cm - Đi trong đường hẹp	* Chơi - tập có chủ định: - Bước lên xuống bậc cao 10 - 15cm. + TCVD: Các chú chim sẻ.	
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay-mắt: bóng qua dây, ném bóng về phía trước.	- Ném bóng về phía trước. - Tung bóng qua dây.	* Chơi - tập có chủ định - Ném bóng về phía trước. - TCVD: Cắp hạt bỏ giỏ. - Tung bóng qua dây. + TCVD: Bóng tròn to. -TCM: + Trời nắng, trời mưa. + Lăn bóng.	
4	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng.	* Chơi - tập có chủ định - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. + TCVD: Gieo hạt	

5	7	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo", lật mở trang sách.	+ Nhón nhặt đồ vật. + Xâu, luồn dây vòng cổ, vòng tay... + Chồng, xếp 6 - 8 khối.	* Chơi – tập có chủ định: - Xếp bàn ghế. - Xâu vòng màu vàng. - Xâu vòng màu vàng, đồ tặng bạn. * Hoạt động chơi. - Góc HĐVĐV: Đóng cọc bàn gỗ, nhón nhặt đồ vật, xếp bàn ghế, ô tô. - TCM: + Chiếc túi kỳ diệu. + Cái gì trong túi. - Chơi với hạt hạt. - Chơi với chai nhựa.
6	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vò xé giấy..., cầm, nhón, đóng, chấp ghép, chồng....		
b. Dinh dưỡng và sức khỏe				
7	12	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, cầm thìa xúc ăn, lấy ghế, ngồi vào bàn ăn, lấy gối đi ngủ)..	- Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ: lấy gối. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt..	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn, động viên trẻ tự xúc ăn, lấy nước uống, rửa tay, lau mặt, lấy gối khi đi ngủ. - Trò chuyện hướng dẫn trẻ mặc, cởi quần áo. - Thực hành thao tác rửa tay, lau mặt.
8	14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: Dao, éo, vật sắc nhọn....	* HĐ chơi: - An toàn cho bé đúng, sai. - Xem video nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: Dao, kéo....
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
9	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.: To –	- Sờ nắn, nhìn đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* Hoạt động chơi. - Chiếc túi kỳ diệu. - Cái gì trong túi. - Tìm hiểu đôi dép (Steam)

		Nhỏ.			
10	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc.	Nghe được âm thanh to - nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại.	* HĐ chơi. - Nghe âm thanh to – nhỏ - Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, trống.	
11	18	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân bạn trai: bóng, ô tô.., bạn gái; búp bê, nấu ăn..	* HĐ chơi – tập có chủ định. - Nhận biết: Quả bóng, búp bê - Nhận biết: Cái bát, cái thìa. - Nhận biết quần áo của bé gái. * HĐ chơi. - Trò chơi: Bé chọn gì? - Xem video về trang phục của bé. - TC: Bé tài bé khéo (Luồn dây, cài cúc áo).	
12	19	- Trẻ có thể nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi.	– Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	* HĐ chơi – tập có chủ định. - Trò chuyện về ngày hội của cô giáo.	
13	22	- Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đồ dùng đồ chơi, khối vuông, tam giác, chữ nhật màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* HĐ chơi – tập có chủ định. + Xâu vòng màu vàng, đỏ tặng bạn, tặng cô. + Xâu vòng màu vàng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					

14	24	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực Chơi. + Cháu cất quả bóng vào rổ cho cô. + Chơi theo ý thích. + TCDG: Chi chi chành chành, nu na nu nống...
15	26	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật thuộc chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.	- Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng. - Truyện: Cá ngừ,	* HĐ chơi – tập có chủ định. - Thơ: Giờ chơi, đi dép, cô dạy. - Truyện: chiếc ô của thỏ trắng. - Đồng dao: Tay đẹp, lượn vòng. * Hoạt động ngủ. - Truyện: Cá ngừ, * Hoạt động chơi:
16	27	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	
17	28	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Giờ chơi, đi dép, đến lớp; đồng dao: Tay đẹp với sự giúp đỡ của cô giáo.	Nghe các bài thơ: Giờ chơi, đi dép, cô dạy, đến lớp, Nụ hồng tặng cô. - Nghe đồng dao ca: Tay đẹp.	
18	30	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện cùng cô về bản thân và các bạn...	* HĐ giao lưu cảm xúc. - Trò chuyện với trẻ

		<ul style="list-style-type: none"> + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Cái gì đây?....." 		về nhu cầu của bản thân trẻ: món ăn yêu thích, đồ chơi yêu thích	
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
19	33	Thể hiện điều mình thích và không thích: Đồ dùng đồ chơi yêu thích.	- Nhận biết đồ chơi yêu thích của mình.	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: - Góc vận động: Đóng cọc bàn gỗ, thả bi, kéo đẩy ô tô.... - Góc HĐVĐV: Luồn hạt, Xếp khối. - Trò chuyện về đồ chơi yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích. 	
20	39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, kéo khóa áo, cài cúc áo, nghe điện thoại...).	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Búp bê, bát thìa, bếp, nồi, cốc uống nước.	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: bế em, cho em ăn, ru em ngủ.... 	
21	40	Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	<ul style="list-style-type: none"> *. Hoạt động chơi. - Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cấu bạn. - Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời. 	
		Trẻ có thể hát và	- Nghe hát, nghe	* Hoạt động chơi –	

22	42	vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc.	nhạc với các giai điệu khác nhau: Chim mẹ chim con, cò lả, - Hát và tập VĐ đơn giản theo nhạc: Quả bóng, Cùng múa vui, bóng tròn to, mẹ yêu không nào, Chim mẹ chim con.	tập có chủ định. - Nghe hát: chiếc khăn tay, cò lả. - Hát và tập vận động: Quả bóng, Cùng múa vui, mẹ yêu không nào, Chim mẹ chim con. * Hoạt động ngủ. - Cho trẻ nghe các bản nhạc giờ ngủ trưa: hát ru, ru con.
23	43	- Trẻ thích di màu, xếp bàn ghế, xếp nhà, xâu vòng.	- Xếp hình từ các khối gỗ, di màu, xâu vòng.	* Chơi - tập có chủ định: - Xếp bàn ghế. - Xâu vòng màu vàng. - Xâu vòng màu vàng, đồ tặng cô. - Xâu vòng màu xanh, đồ tặng bạn. * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Di màu đồ dùng đồ chơi của bé.

Tổng số mục tiêu: 23

***. CHUẨN BỊ**

- Trang trí tạo môi trường học tập.
- Đồ dùng, đồ chơi vật thật
- Suu tầm tranh ảnh, hoạt động của mẹ và bé, đồ dùng trong gia đình
- Tranh chuyện tranh thơ phù hợp với nội dung.
- Khối gỗ, dây xâu, hạt vòng...

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

LÒ THỊ ANH THƯ

NGUYỄN THỊ NGÀ